

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Tháng 06 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 02/07/2010

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu		Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2010)		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 06/2010	Luỹ kế từ đầu năm 2010 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		12,468,369,764	140,611,591,085	11,671,482,326	1,798,341,543
1	Cổ tức được nhận		2,794,990,000	31,071,733,700	9,903,352,800	21,431,490,680
2	Lãi trái phiếu được nhận		1,152,736,000	6,954,853,000	1,873,631,000	8,733,728,000
3	Lãi tiền gửi		1,325,704,553	7,850,872,038	2,772,556,314	10,912,213,370
4	Thu nhập bán chứng khoán		7,194,939,211	94,733,798,814	(2,878,063,932)	(39,279,175,901)
5	Thu nhập khác			333,533	6,144	85,394
II	Chi phí		4,596,688,332	28,609,009,487	3,790,323,891	19,555,159,000
1	Phí quản lý quỹ	3.12(i)	4,074,363,751	25,148,171,531	3,528,209,736	17,790,964,360
2	Thưởng hoạt động					-
3	Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.12(ii)	162,974,550	1,005,926,861	141,128,389	819,223,111
4	Chi phí hội họp, đại hội		108,521,250	553,762,776		-
5	Chi phí kiểm toán		20,311,500	128,043,300	40,004,041	40,004,041
6	Phí và chi phí khác		230,517,281	1,773,105,019	80,981,725	904,967,488
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		7,871,681,432	112,002,581,598	7,881,158,435	(17,756,817,457)
B	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I	Thu nhập		36,201,751,949	152,943,711,513	162,706,641,398	485,110,921,688
1	Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		43,387,960,349	209,034,711,513	162,706,641,398	485,110,921,688
2	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		(7,186,208,400)	(56,091,000,000)		-
II	Chi phí		38,425,454,192	154,435,934,635	2,786,059,014	51,069,643,855
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		38,425,454,192	154,435,934,635	2,786,059,014	51,069,643,855
2	Phí thưởng hoạt động chưa thực hiện					-
III	Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(2,223,702,243)	(1,492,223,122)	159,920,582,384	434,041,277,833
	TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		5,647,979,189	110,510,358,476	167,801,740,819	416,284,460,376

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Tháng 06 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 02/07/2010

Đơn vị tính: VNĐ				
STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 06/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 05/2010	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	209,207,056,054	164,167,920,655	45,039,135,399
2	Các khoản đầu tư	2,160,090,909,565	2,150,704,266,187	9,386,643,378
2.1	Trái phiếu	160,863,724,000	160,822,873,000	40,851,000
2.2	Cổ phiếu	1,999,227,185,565	1,982,695,184,787	16,532,000,778
2.2.1	CP niêm yết	1,482,427,484,200	1,454,272,293,000	28,155,191,200
2.2.2	CP chưa niêm yết	516,799,701,365	528,422,891,787	(11,623,190,422)
2.2	Quyền mua		7,186,208,400	(7,186,208,400)
3	Cổ tức được nhận	935,160,000	6,650,840,000	(5,715,680,000)
4	Lãi được nhận	1,186,628,712	13,873,120,916	(12,686,492,204)
4.1	Lãi trái phiếu	614,788,000	13,487,052,000	(12,872,264,000)
4.2	Lãi TGNH	571,840,712	386,068,916	185,771,796
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3,506,400	25,305,336,400	(25,301,830,000)
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	2,452,923,260,731	2,442,201,484,158	10,721,776,573
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	7,301,313,303	2,318,992,085	4,982,321,218
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	6,655,845,000	1,827,045,000	4,828,800,000
8.2	Phí môi giới GDCK	645,468,303.00	491,947,085.00	153,521,218
9	Các khoản phải trả khác	5,241,034,831	5,149,558,665	91,476,166
9.1	Phí quản lý quỹ	4,074,363,751	4,064,934,108	9,429,643
9.2	Phí lưu ký, giám sát	162,974,550	162,597,364	377,186
9.3	Thù lao BDD	68,999,998	65,166,665	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán			
9.5	Phải trả khác	934,696,532	856,860,528	77,836,004
10	Thuế TNDN Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1			
	TỔNG NỢ	12,542,348,134	7,468,550,750	5,073,797,384
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	2,440,380,912,597	2,434,732,933,408	5,647,979,189
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.51%	0.31%	0.21%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	24,404	24,347	56

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 06 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 02/07/2010

Đơn vị tính: VNĐ			
STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 06/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 05/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2,434,732,933,408	2,560,669,729,521
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	5,647,979,189	(125,936,796,113)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	5,647,979,189	(125,936,796,113)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2,440,380,912,597	2,434,732,933,408
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	24,404	24,347

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH LÊ T. THÀNH TÂM